

GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

PGS. TS. VŨ HỒNG ANH

Học viện Phụ nữ Việt Nam.

VŨ ĐỖ ANH MINH

Công ty Tài chính Shinhan Việt Nam.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Tiết kiệm; chống lãng phí; tài chính công; tài sản công.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 09/11/2025

Hoàn thành phân biện : 19/11/2025

Duyệt đăng : 20/11/2025

Tóm tắt:

Bài viết phân tích nội dung của Dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ ra những hạn chế, bất cập trong một số quy định của Dự thảo Luật, đồng thời đề xuất giải pháp hoàn thiện những quy định này.

Article Information:

Keywords: Practicing thrift; combating wastefulness; public finance; public asset.

Article History:

Received : 09 Nov. 2025

Review completed : 19 Nov. 2025

Approved : 20 Nov. 2025

Abstract:

The article analyzes the content of the Draft Law on practicing thrift and combating wastefulness, thereby pointing out some limitations and inadequacies in its provisions, and proposing solutions to improve these regulations

Đặt vấn đề

Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2013, có hiệu lực ngày 1/7/2014. Trong hơn 10 năm thi hành, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí trên phạm vi cả nước. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trên thực tế, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Tình trạng lãng phí vẫn còn diễn ra khá phổ biến, dưới nhiều biểu hiện khác nhau, làm suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, ảnh hưởng tiêu

cực đến sự phát triển của xã hội. Để khắc phục những hạn chế bất cập nêu trên, trong giai đoạn phát triển mới của đất nước đòi hỏi sự cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo Dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí. Trên cơ sở tờ trình của Chính phủ¹, Dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí² (Dự thảo Luật) và các tài liệu khác

¹ Tờ trình số 964/TTr-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về Dự án Luật Tiết kiệm, chống lãng phí.

² Dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trình cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

có liên quan, chúng tôi có một số ý kiến góp ý hoàn thiện Dự thảo Luật như sau:

1. Những vấn đề chung

1.1. Về tên gọi của Dự thảo Luật

Tên gọi của Dự thảo Luật là “Luật Tiết kiệm, chống lãng phí”, tuy nhiên, nhiều quy định của Dự thảo Luật mang tính chất là các biện pháp phòng ngừa³. Do vậy, để bảo đảm phù hợp giữa tên gọi và nội dung cần điều chỉnh tên gọi của Dự thảo Luật là “Luật Tiết kiệm, Phòng, chống lãng phí”. Tên gọi này không những phù hợp với thực tiễn, mà còn phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng ở những điểm sau đây:

Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh khi sinh thời đã coi lãng phí là một trong số nạn nội xâm, Đảng cũng đã ban hành nhiều nghị quyết về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt, ngày 1/2/2013, Đảng đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với tinh thần công tác phòng, chống không chỉ thực hiện đối với hành vi tham nhũng, mà còn thực hiện cả đối với những hành vi lãng phí, tiêu cực⁴. Bên cạnh đó, trong bài phát biểu mang tính chất chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác chống lãng phí, đồng chí cũng nhấn mạnh đến việc cần: “*tập trung hoàn thiện và tổ chức triển khai có hiệu quả thể chế phòng, chống lãng phí; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công*”⁵.

Hai là, cũng như tham nhũng, lãng phí là hành vi để lại hậu quả nguy hại cho xã

hội. Hành vi lãng phí gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng như: làm suy giảm nguồn lực kinh tế, phá hoại tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng xấu đến môi trường và làm suy giảm niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước. Lãng phí còn dẫn đến các hệ lụy cá nhân và xã hội khác, như sự trì trệ trong công việc, suy giảm sức khỏe tinh thần và mất đi cơ hội phát triển... Để đấu tranh với những hành vi lãng phí, bên cạnh các biện pháp mang tính chất chống, điều cơ bản cần thiết là phải xây dựng những biện pháp mang tính chất phòng ngừa; lấy phòng ngừa lãng phí là trọng tâm.

Ba là, khi đánh giá về tồn tại, hạn chế của các quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chính phủ đã nhấn mạnh đến hạn chế “thiếu các quy định về chế tài xử lý đủ mạnh để răn đe, phòng ngừa các trường hợp lãng phí có thể xảy ra”⁶, đồng thời chỉ ra sự cần thiết phải bổ sung những quy định này vào Dự thảo Luật.

Bốn là, Điều 4 Dự thảo Luật với tiêu đề “*Hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí*” đã liệt kê 9 nhóm hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí, đồng thời giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều này.

Với những phân tích trên đây, chúng tôi cho rằng, Dự thảo Luật cần lấy tên gọi là Luật Tiết kiệm, Phòng, chống lãng phí. Chữ “Phòng” được viết hoa để nhằm tách bạch giữa hai công tác “Tiết kiệm” và “Phòng, chống lãng phí”. Đây là hai công tác có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhưng hoàn toàn

³ Ví dụ, các Điều 8, 9, 11, 12, 13, 14, 18, 33... Dự thảo Luật.

⁴ Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thành lập vào ngày 1/2/2013, tên gọi ban đầu là Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, theo Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 1/2/2013 của Bộ Chính trị.

⁵ Bộ Tài Chính, Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong Dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, Hà Nội, ngày 17/10/2025, tr. 2.

⁶ Tlđđ, Tờ trình số 964, tr. 4.

khác nhau, không thể thay thế cho nhau. Ở một phương diện nào đó, tiết kiệm sẽ bao hàm cả nội dung chống lãng phí⁷, bên cạnh đó, ở một khía cạnh khác, tiết kiệm có thể gây ra lãng phí⁸. Đồng thời, tên gọi này cũng phù hợp với Chiến lược quốc gia về Phòng, chống lãng phí đến năm 2035⁹.

1.2. Về phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật

Điều 1 Dự thảo Luật quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật như sau: “*Luật này quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước; quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, năng lượng; hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân*”.

So với Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Dự thảo Luật thay thế cụm từ “*ngân sách nhà nước*”, “*vốn nhà nước*” bằng cụm từ “*tài chính công*”, “*tài sản công*”, đồng thời Dự thảo Luật chỉnh lý lại cụm từ “*lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước*” thành “*tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước*”. Tờ trình Dự thảo Luật lý giải việc điều chỉnh thuật ngữ nêu trên nhằm bảo đảm bao quát lĩnh vực cần thực hiện phòng, chống lãng phí theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm và thống nhất với các Chương trình, Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí hiện cũng đang sử dụng cụm từ là “*tổ chức bộ máy các đơn vị trong khu vực nhà nước*”¹⁰. Tuy nhiên, quy định này của Dự thảo Luật có một số bất cập sau đây:

Một là, theo quy định của khoản 10 Điều 3 Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 thuật ngữ “*tài chính công*” bao gồm: ngân sách nhà nước; dự trữ quốc gia; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài chính của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hóa công, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí, ngân quỹ nhà nước; phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; các khoản nợ công. Như vậy, theo như Dự thảo Luật, các khoản nợ công cũng cần phải thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Cách hiểu này có hợp lý hay không?

Hai là, theo quy định của Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (được bổ sung bởi điểm a khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024), tài sản công bao gồm: *tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước...* Như vậy, tài sản công bao gồm cả tài chính công. Do vậy, quy định như Dự thảo Luật dẫn đến sự trùng lặp về phạm vi điều chỉnh.

Ba là, Dự thảo Luật bổ sung cụm từ “*tổ chức bộ máy*” vào trước cụm từ “*quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước*” và vieten dẫn Chiến lược quốc gia về Phòng,

⁷ Ví dụ, tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên trong hoạt động của các cơ quan nhà nước như: chi cho điện, nước, xăng xe; chi các đoàn công tác khảo sát học tập kinh nghiệm quốc tế; chi cho hội họp, hội thảo, tổng kết, sơ kết; chi cho các lễ khởi công, khánh thành trụ sở, công trình...

⁸ Ví dụ, các công trình xây dựng đường, cầu, trụ sở, nhà văn hóa và các công trình khác đã có tiêu chuẩn, định mức cụ thể vật tư, nguyên liệu, nếu chúng ta tiết kiệm vật tư, nguyên liệu dưới định mức sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công trình không phải trong trước mắt mà về lâu dài. Điều này dẫn đến công trình phải sửa chữa trước thời gian gây lãng phí ngân sách nhà nước.

⁹ Chiến lược quốc gia về Phòng, chống lãng phí đến năm 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁰ Tlđđ, Tờ trình số 964, tr. 9.

chống lãng phí đến năm 2035 sử dụng cụm từ này. Tuy nhiên, trong Chiến lược quốc gia về Phòng, chống lãng phí đến năm 2035 “*tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả*” là một trong những nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược quốc gia về Phòng, chống lãng phí. Quy định như Dự thảo Luật dẫn đến cách hiểu: Phạm vi điều chỉnh của Luật là tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước. Cách hiểu này là không hợp lý, bởi lẽ, khi đề cập đến tiết kiệm, phòng, chống lãng phí là nói đến hành vi chứ không phải đề cập đến tổ chức.

Ngoài ra, Dự thảo Luật còn mở rộng phạm vi tiết kiệm, chống lãng phí sang khu vực tư, bao gồm hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Tuy nhiên, toàn bộ Dự thảo Luật chỉ bao hàm 2 điều quy định về phạm vi này. Trong đó, Điều 19 quy định về các biện pháp khuyến khích tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân, Điều 20 quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân. Những biện pháp nêu ra chỉ mang tính chất vận động, kêu gọi mà không có tính ràng buộc về mặt pháp lý nên tính khả thi không cao. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, để hành vi tiết kiệm, chống lãng phí trở thành văn hóa cho mọi người dân, Dự thảo Luật không nên điều chỉnh sang khu vực tư. Đồng thời, Nhà nước cần nghiên cứu ban hành một văn bản luật riêng điều chỉnh cụ thể, toàn diện và đồng bộ các giải pháp và biện pháp nhằm định hướng xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí cho người dân Việt Nam.

1.3. Về đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật bao hàm quy định về đối tượng áp dụng. Đây là một trong số ít luật có điều khoản quy định về đối tượng áp dụng. Thực tế cho thấy, những luật có đối tượng điều chỉnh đặc thù hoặc điều chỉnh một lĩnh vực hay một phạm vi nhất định mới xác định đối tượng áp dụng nhằm mục đích khoanh vùng đối tượng áp dụng các quy định của văn bản luật đó¹¹. Về nguyên tắc, Dự thảo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí có phạm vi điều chỉnh khá đặc thù nên cần xác định rõ đối tượng. Tuy nhiên, Điều 1 Dự thảo Luật quy định phạm vi điều chỉnh khá rộng bao trùm các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội như lao động, sản xuất, kinh doanh tiêu dùng..., không chỉ trong khu vực công, mà cả ở ngoài khu vực tư. Như vậy, Dự thảo Luật có thể không cần xác định đối tượng áp dụng như một số văn bản luật khác¹². Trong trường hợp Dự thảo Luật xác định đối tượng điều chỉnh, thì cần quy định chung như Điều 2 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh. Việc Dự thảo Luật chọn phương pháp liệt kê đối tượng áp dụng là chưa hợp lý. Bởi lẽ, phương pháp này thường bỏ sót đối tượng. Ví dụ, Dự thảo Luật xác định doanh nghiệp nhà nước là một trong đối tượng áp dụng của Luật này. Theo quy định của khoản 11 Điều 4, Điều 88 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), doanh nghiệp nhà nước được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần; có thể là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty cổ phần (do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết). Như vậy, Dự thảo Luật đã bỏ qua những công ty có vốn của Nhà nước

¹¹ Ví dụ, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Đầu tư công...

¹² Ví dụ, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...

chiếm chưa đến 50% (công ty liên doanh với nước ngoài, các công ty khác) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Dự thảo Luật. Trong khi đó, Điều 1 Dự thảo Luật xác định: “*Luật này quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công*”. Theo quy định này thì doanh nghiệp sử dụng một đồng từ tài sản, vốn của Nhà nước cũng sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật. Bên cạnh đó, điểm h khoản 1 Điều 3 quy định về hành vi lãng phí bao gồm: “*hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước trong các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp*”. Như vậy, không chỉ doanh nghiệp nhà nước, mà cả doanh nghiệp có vốn nhà nước cũng phải thuộc đối tượng điều chỉnh của Dự thảo Luật này. Từ đây cho thấy sự không thống nhất giữa quy định của Điều 1 với Điều 2, Điều 3 Dự thảo Luật.

2. Một số nội dung cụ thể của Dự thảo Luật

Điều 3. Hành vi gây lãng phí

Dự thảo Luật liệt kê 8 nhóm hành vi gây lãng phí trong khu vực công, mà thiếu những hành vi được coi là gây lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của tổ chức, cá nhân. Để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Điều 1, Dự thảo cần bổ sung nhóm hành vi gây lãng phí trong khu vực tư. Bên cạnh đó, các nhóm hành vi gây lãng phí không rõ nội dung. Về nguyên tắc, để bảo đảm tính khả thi của quy định này, Dự thảo Luật không quy định cụ thể các hành vi gây lãng phí, nhưng Dự thảo Luật cần quy định khái quát về những hành vi gây lãng phí trong từng nhóm làm cơ sở cho Chính phủ ban hành quy định cụ thể về những hành vi gây lãng phí.

Điều 4. Hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí

Điều 4 Dự thảo Luật quy định về các nhóm hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí. Tuy nhiên, nội

dung quy định này còn sơ sài, Dự thảo Luật chỉ liệt kê hành vi vi phạm trong 9 nhóm công tác trong tổ chức thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng mà không rõ nội dung hành vi vi phạm là gì. Đồng thời, Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết điều luật này. Tương tự như Điều 3, về nguyên tắc, để bảo đảm tính khả thi của quy định này, Dự thảo Luật cần quy định khái quát về những hành vi vi phạm trong từng nhóm công tác làm cơ sở cho Chính phủ ban hành quy định cụ thể về những hành vi đó.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Điều 5 Dự thảo Luật chưa bao hàm hết các từ ngữ cần được giải thích. Ví dụ, khoản 7 Điều 2 Dự thảo Luật đề cập đến “*công tác tiết kiệm, chống lãng phí*”, tuy nhiên, Điều 3 không giải thích thế nào là công tác tiết kiệm, chống lãng phí. Thiếu sót này sẽ gây ra nhiều tranh cãi khi cần xác định chủ thể có liên quan đến công tác này là những cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

Điều 6. Nguyên tắc tiết kiệm, chống lãng phí

Khoản 3 Điều 6 có nội dung không phù hợp với nguyên tắc tiết kiệm, chống lãng phí. Khoản 3 quy định: “*Việc đánh giá tiết kiệm, chống lãng phí phải dựa trên tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, kết hợp với đánh giá tổng thể về kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng đầu ra, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động xã hội*”. Nội dung quy định này mang tính chất là yêu cầu đặt ra đối với công tác kiểm tra, đánh giá công tác tiết kiệm, chống lãng phí chứ không phải là quy định có tính nguyên tắc. Bởi lẽ, khi đề cập đến nguyên tắc tiết kiệm, chống lãng phí tức đề cập đến những quy định mang tính định hướng cho hành vi hay công tác tiết kiệm, chống lãng phí chứ không phải định hướng cho hoạt động đánh giá kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

(Xem tiếp trang 49)